

BẢN ÁN SỐ: 90/2021/ HS-ST

NGÀY: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La.

2. Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 16/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/HS-ST ngày 01/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Huy C**, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lê Văn S, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Thân Thị L, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Thân Thị Th, sinh năm 1997; Con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự (đang chuẩn bị xét xử);

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện Lạng Giang – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1990 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1969 – (Có mặt).

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1995 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

Anh Ngô Huy Đ, sinh năm 1975 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lê Huy C, sinh năm 1996, trú tại thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang không có nghề nghiệp ổn định, do đánh bạc qua mạng Internet và ăn tiêu cá nhân nên C vay qua mạng của người tên Ngân số tiền 30.000.000 đồng, bị người này đòi nhiều lần nhưng không có tiền trả; C đã nảy sinh ý định đến cửa hàng kinh doanh điện thoại và dịch vụ chuyển tiền của anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1990 ở thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang dùng thủ đoạn giả vờ là có tiền mặt đưa cho anh Ph để anh Ph chuyển khoản cho C rồi chiếm đoạt lấy số tiền này để trả nợ.

Khoảng 14 giờ ngày 24/8/2021, C điều khiển xe mô tô BKS 98N3-6736 mang theo điện thoại Iphone 6s Plus của vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1997, điện thoại có cài phần mềm Internet Banking của ngân hàng Vietcombank, đi từ nhà đến cửa hàng điện thoại của anh Ph. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại cửa hàng của anh Ph; C nói dối anh Ph là muốn rút 30.000.000 đồng tiền mặt, anh Ph bảo cứ chuyển vào số tài khoản dán ở cửa khi nào nhận được sẽ đưa tiền cho, C trả anh Ph 90.000 đồng tiền phí để tạo lòng tin. Tuy nhiên trong tài khoản của C không có tiền nên C vẫn đứng ở quán, khoảng 05 phút sau C lại nói dối bảo anh Ph chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của 0541000309906, ngân hàng Vietcombank (chủ tài khoản Trần Thị Th - vợ C), một lúc nữa sẽ có người chuyển khoản trả lại anh Ph. Anh Ph bảo lấy tiền mặt, C đồng ý và nói dối là sẽ ra cốp xe lấy. Do tin tưởng C có tiền để trả nên anh Ph đã dùng điện thoại chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản 0190152398888, ngân hàng MBBank, chi nhánh Bắc Giang vào số tài khoản do C cung cấp ở trên. Sau khi kiểm tra trên điện thoại thấy đã nhận được tiền, C liền truy cập phần mềm Internet Banking chuyển 30.000.000 đồng vào số tài khoản 10178990679, ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hồ - Hà Nội, chủ tài khoản Trương Thị Ngân để trả nợ. Anh Ph giục C trả tiền cho mình nhưng một lúc lâu vẫn không thấy C trả nên nghi ngờ và gọi người nhà để truy hỏi C, lúc này C mới thừa nhận là không có tiền trong cốp xe, cũng không có ai sẽ chuyển khoản trả tiền hộ C nên anh Ph đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, giao nộp số tiền 90.000 đồng mà C đã đưa cho anh Ph.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Lê Huy C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS phạt Lê Huy C từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- Bị cáo Lê Huy C không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện về với gia đình.

- Bị hại anh Nguyễn Xuân Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Lê Huy C đã thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, tại cửa hàng kinh doanh điện thoại và dịch vụ chuyển tiền của anh Nguyễn Xuân Ph ở thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Lê Huy C do đang cần tiền trả nợ nên đã nói dối, bảo anh Ph chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản do C cung cấp và sẽ trả tiền mặt cho anh Ph. Ngay sau khi anh Ph chuyển tiền, C đã chiếm đoạt số tiền này, chuyển khoản cho người khác để trả nợ và không có tiền trả lại cho anh Ph.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại, của chính bị cáo và của người có liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Huy C đã phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 01/11/2021 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Lê Huy C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương, gây bức xúc phần nộ và làm hoang mang tinh thần trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời răn đe ngăn chặn phòng ngừa tội phạm C trên địa bàn.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:*

+ *Về tình tiết tăng nặng:* Ngoài tình tiết đã định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội đã đầu thú và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Do Lê Huy C đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân C là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, vợ chồng C sống C cùng bố mẹ và không có tài sản riêng nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/10/2021, ông Lê Văn Sỹ là bố đẻ C đã bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Ph số tiền 30.000.000 đồng; Tại phiên tòa anh Phúc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông S không yêu cầu C trả lại số tiền trên nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra anh Phúc giao nộp số tiền 90.000 đồng là khoản tiền C trả tiền phí giao dịch chuyển tiền; C giao nộp 01 xe

mô tô BKS 98N3- 6736; 01 điện thoại Iphone 6s Plus; 01 điện thoại Viettel V6214; 01 ví giả da màu nâu đã cũ bên trong có số tiền 300.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 98N3- 6739 là tài sản của ông Lê Văn S, sinh năm 1969 (bố đẻ C), ông S không biết việc C phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông S. Còn lại 01 điện thoại Iphone 6s Plus là của chị Trần Thị Th vợ C. Tại phiên tòa chị Th khai để quên điện thoại ở nhà khi đi làm và không biết việc C dùng vào việc chuyển tiền nên chị đề nghị HĐXX xin được trả lại để sử dụng; 01 điện thoại Viettel V6214 đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ và số tiền 300.000 đồng là tài sản của Lê Huy C, tại phiên tòa C yêu cầu xin được trả lại tiền còn điện thoại và ví da C đề nghị HĐXX sung vào công quỹ Nhà nước. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS cần chấp nhận yêu cầu của bị cáo và của chị Th.

Đối với chị Trần Thị Th, không biết việc C lấy điện thoại của mình để sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với người mà C chuyển tiền trả nợ, C khai vay tiền người này qua phần mềm trên mạng; tra cứu số tài khoản mà C đã chuyển khoản xác định chủ tài khoản là Trương Thị Ngân, sinh năm 1996 ở khu phố Hường, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Thọ Xương nhưng không xác định được người nào có thông tin như trên nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Lê Huy C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2021.

2/- Về vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị Th 01 điện thoại Iphone 6s Plus; Số máy MKTU2LL/A; số seri C39R110JGRX4, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Huy C số tiền 300.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng; 01 điện thoại Viettel V6214; IMEI1: 356781092293906; IMEI2: 356781092293914 máy cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ của Lê Huy C.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lạng Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3/- Án phí và quyền kháng cáo: Lê Huy C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc được niêm yết bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng